TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HS-ST
Ngày: 28/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hường.
2. Bà Mai Thị Huyền Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen –Thư ký Tòa án nhân dân Huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện N, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Muộn -Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường Tòa án Huyện N, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2022/HSST ngày 07/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HS ngày 16/9/2022 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Trọng Đ**-sinh ngày: 22/11/2000; Nơi sinh: Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn T, xã P, Huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trường G và bà Hồ Thị N; Gia đình có 03 chị em ruột, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh 2014. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 25/3/2018, bị Công an phường Tấn Tài xử phạt vi phạm hành chính về hành vi uống rượu say gây rối trật tự công cộng, hình thức phạt tiền 375.000^{đ};

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/6/2022 tại Nhà tạm giữ Công an Huyện N-Ninh Thuận (có mặt tại phiên tòa).

-Người bị hại:

1. Anh Ngyễn Đức K -sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt),
2. Anh Nguyễn Ngọc P-sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt),

Cùng trú tại: Thôn T, xã P, Huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

-Người làm chứng:

1.Ông Nguyễn Đ M-sinh 1957 (Chủ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Quang Trúc)

Trú tại: khu phố x, phường K, TP. P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có ý định trộm cắp tài sản từ trước nên trong khoảng thời gian từ

ngày 04/02/2022 đến ngày 24/3/2022, Nguyễn Trọng Đ đã thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn Thôn T, xã P, Huyện Nnhư sau:

Vụ 1: Vào khoảng 20 giờ ngày 04/02/2022, Đ đột nhập vào nhà anh Ngyễn Đức K trộm cắp 01 điện thoại di động cảm ứng Iphone 6 và 01 máy tính bảng hiệu Huawe. Đ đem điện thoại bán 120.000 đồng, bán máy tính 600.000 đồng, cho một người đàn ông mua điện thoại dạo (không rõ địa chỉ) tại ngã tư Thuận Hòa-Phước Thuận-Ninh Phước.

Vụ 2: Vào khoảng 14 giờ ngày 12/02/2022, Đ đột nhập vào nhà anh Nguyễn Ngọc P trộm cắp 01 máy hàn điện màu cam; 01 máy tính bảng hiệu Apple và 01 Lư hương bằng đồng. Đ đem máy tính bán 200.000 đồng cho một người đàn ông (không biết họ tên địa chỉ) tại ngã từ Thuận Hòa-Phước Thuận; Đ nhờ Phan Đình S bán 01 Lư hương được 500.000 đồng, Đ đem máy hàn bán 100.000 đồng cho tiệm cầm đồ Quang Trúc.

Trong quá trình điều tra, Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Ngoài lần lấy trộm tài sản ngày 04/02/2022 và ngày 12/02/2022, Đ còn lấy trộm 01 con heo đất, 01 điện thoại di động của bà Trịnh Thị Kim Phương vào ngày 24/3/2022. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách vụ trộm cắp nhà bà Phương để xử lý bằng 01 vụ án khác.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KLĐGTS-PTCKH ngày 04/5/2022; số 17/KLĐGTS-PTCKH ngày 10/5/2022 và công văn 31/HĐĐGTS ngày 15/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị tài bị chiếm đoạt: 01 điện thoại di động Iphone 6 là 700.000đ; 01 Máy tính bảng hiệu Huewei 1.050.000đ; 01 Máy hàn điện 2.362.500đ; 01 Máy tính bảng Ipad màu trắng 3.200.000đ; 02 chiếc chân đèn bằng đồng 3.000.000đ và 01 Lư hương bằng đồng 7.000.000đ.

Ông Nguyễn Đ M(chủ tiệm cầm đồ Quang Trúc) đã nhận cầm máy hàn của Đ, Phạm Đình S -người được Đ nhờ bán Lư hương. Ông Mẫn, anh Sơn không biết tài sản do Đ trộm cắp, nên hành vi của ông Mẫn, ông Sơn không cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Đối với 02 người đàn ông không rõ lai lịch đã mua 01 điện thoại di động; 02 máy tính của Đ, khi mua bán Đ không nói rõ nguồn gốc tài sản trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý.

Anh Nguyễn Ngọc Pcho rằng, ngoài bị mất các tài sản trên, anh Phú còn mất 02 chân đèn bằng đồng nhưng anh Phú không xác định được thời gian mất. Đ không thừa nhận trộm cắp và Cơ quan điều tra cũng không chứng minh được Đ đã lấy trộm.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKS-HS ngày 06/9/2022 của Viện kiểm sát Huyện Ntruy tố bị cáo Nguyễn Trọng Đ về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát Huyện N vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Đ từ 09 đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đ bồi thường cho anh Ngyễn Đức K 1.750.000 đồng và bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc P12.562.000 đồng.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Trọng Đ nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX nhận định:

[1] *Tính hợp pháp của các hành vi quyết định tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an Huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát Huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 04/02/2022 đến ngày 12/02/2022, lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu, Nguyễn Trọng Đ đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản trên địa bàn Thôn T, xã P gồm 01 điện thoại di động cảm ứng Iphone 6 và 01 máy tính bảng hiệu Huawe của anh Ngyễn Đức K trị giá 1.750.000^{đ}; Đ lấy trộm 01 máy hàn điện; 01 máy tính bảng Ipad hiệu Apple và 01 Lư hương bằng đồng của anh Nguyễn Ngọc P trị giá 12.562.000^{đ}, tổng giá trị tài sản Đ lấy trộm là 14.312.000^{đ}.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, các bản cung, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX kết luận bị cáo Nguyễn Trọng Đ phạm tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS như cáo trạng Viện kiểm sát Huyện Ntruy tố.

[3] Bị cáo Đ nhận thức được hành vi Trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện chứng tỏ bị cáo cố ý phạm tội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Do vậy phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm khắc trước pháp luật và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết.

[4] *Về nhân thân, tiền án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Ngày 25/3/2018, Nguyễn Trọng Đ bị Công an phường Tấn Tài xử phạt vi phạm hành chính về hành vi uống rượu say gây rối trật tự công cộng, hình thức phạt tiền 375.000 đồng và bị cáo đã chấp hành xong. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Căn cứ nhận định trên, xét quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát Huyện Nvề việc định tội, định khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. HĐXX xét thấy là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[6] *Trách nhiệm dân sự*: Anh Ngyễn Đức K yêu cầu bị cáo Đ bồi thường 1.750.000^{đ}, anh Nguyễn Ngọc Pyêu cầu bị cáo Đ bồi thường 12.562.000^{đ}. Xét yêu cầu bồi thường của các bị hại là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo Đ đồng ý bồi thường số tiền trên theo yêu cầu của người bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và người bị hại.

[7] *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Trọng Đ phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại-được quyền kháng cáo theo pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Căn cứ vào:** khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. **Tuyên bố**: Bị cáo Nguyễn Trọng Đ phạm tội "trộm cắp tài sản".

3. **Xử phạt**: Bị cáo Nguyễn Trọng Đ **12** (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 28/6/2022).

4. **Về trách nhiệm dân sự**: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 357, Điều 584, Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng Đ phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc Psố tiền 12.562.000^{đ} (*Mười hai triệu, năm trăm sáu mươi hai ngàn đồng*). Và phải bồi thường cho anh Ngyễn Đức K số tiền 1.750.000^{đ} (*một triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

5. **Về án phí:** Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Nguyễn Trọng Đ phải chịu 200.000^{đ} (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 715.000^{đ} (*Bảy trăm mười lăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

6. **Về quyền kháng cáo**: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Huyện N;
- Công an huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS Huyện N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Xuân Thủy

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Phước, ngày 28 tháng 9 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N- TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm Nhân dân: bà Lê Thị Hường và bà Mai Thị Huyền Trang.

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào hồi giờ phút, ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại phòng nghị án.

Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2022/HSST ngày 07/9/2022 đối với bị cáo Nguyễn Trọng Đ về tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo;

Hội đồng xét xử (HĐXX) thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo:

HĐXX thống nhất ý kiến đồng ý quan điểm của Viện kiểm sát Huyện Ntruy tố bị cáo Nguyễn Trọng Đ phạm tội "trộm cắp tài sản".

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng Đ **12** (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 28/6/2022).

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. **Về trách nhiệm dân sự**:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều

357, Điều 584, Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng Đ phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc Psố tiền 12.562.000đ (*Mười hai triệu, năm trăm sáu mươi hai ngàn đồng*). Và phải bồi thường cho anh Ngyễn Đức K số tiền 1.750.000đ (*một triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. **Về án phí:**

HĐXX thống nhất: Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Nguyễn Trọng Đ phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 715.000đ (*Bảy trăm mười lăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. **Về quyền kháng cáo**: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. **Về Quyết định tạm giam**:

HĐXX thống nhất áp dụng Điều 329 Bộ luật hình sự;

Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Trọng Đ 45 (*bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2022), để đảm bảo cho việc Thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2022/HSST-QĐTG	*Ninh Phước, ngày 22 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Minh và ông Hán Văn Mai.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 22/4/2022 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo **Quảng Đại Anh Gô** - sinh ngày 10/6/2005.

Nơi sinh: tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Thôn Hiếu Lễ, xã Phước Hậu, Huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Nghề nghiệp: không.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt **18** (mười tám) tháng tù giam về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Theo điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 54, Điều 58; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (22/4/2022).

Điều 2

Nhà tạm giữ Công an Huyện N, tỉnh Ninh Thuận có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Nhà tạm giữ CA Huyện N;
- VKSND Huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Xuân Thủy

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN

Số: 19/2022/HSST-QĐTG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Phước, ngày 22 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Minh và ông Hán Văn Mai.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 22/4/2022 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo **Phú Văn Hi -** sinh năm 1999.

Nơi sinh: tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Thôn Chất Thường, xã Phước Hậu, Huyện N, Ninh Thuận.

Nghề nghiệp: không.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt **12** (mười hai) tháng tù giam về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Theo khoản 1 Điều 173; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (22/4/2022).

Điều 2

Nhà tạm giữ Công an Huyện N, tỉnh Ninh Thuận có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Nhà tạm giữ CA Huyện N;
- VKSND Huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Xuân Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN TÒA

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Dương Thị Xuân Thủy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Công an huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: /2021/HS-ST
Ngày: 20/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI – TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Huệ.
2. Ông Đào Minh Phấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đ – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại Hội trường Tòa án huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2020/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 06/01/2020 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Thị Mộng Cầm** (tên gọi khác: Thảo, Cảo) - sinh năm 1990, tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn Hòn Thiên, xã Tân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: không có; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh Thủy, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Những, sinh năm 1963; Chồng: không có; Con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2018;

Tiền án: Ngày 23/5/2017 bị Tòa án nhân dân Huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 06 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" theo bản án số 17/2017/HSST và được hoãn thi hành bản án. Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 06/3/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 tháng về tội "trộm cắp tài sản"; Ngày 25/5/2008, bị Tòa án nhân dân Huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "trộm cắp tài sản";

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1.Chị Phạm Thị Thu Vân, sinh năm 2000. Trú tại: Thôn Mỹ Tường 2, xã Nhơn hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2.Chị Phan Thị Kiều Loan, sinh năm 1997. Trú tại: Thôn Khánh Nhơn, xã Nhơn hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3.Ông Nguyễn Hồng, sinh năm 1969. Trú tại: Thôn Mỹ Hòa, xã Vĩnh hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Năm 2017, Nguyễn Thị Mộng Cầm (tên gọi khác: Thảo, Cảo) đã bị kết án về tội "trộm cắp tài sản" nhưng chưa chấp hành án. Do có ý định trộm cắp tài sản từ trước nên Cầm cùng đồng bọn tên Phan Hạnh thực hiện hành vi phạm tội: vào khoảng 8 giờ ngày 16/4/2020, Hạnh điều khiển xe môtô loại Exciter, không rõ biển số chở Cầm đi từ Phan Rang Tháp Chàm xuống xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải xem ai để xe sơ hở thì lấy trộm. Khi đến Chợ Mỹ Tường 2, Hạnh phát hiện có 01 chiếc xe môtô loại SH Mode, biển số 85C1-403.02 của chị Phạm Thị Thu Vân không khóa cổ để ở gần Chợ, quan sát không người trông coi nên Hạnh dừng xe cách khoảng 20 mét để Cầm đứng canh gác, còn Hạnh đi bộ lén lút đến lấy trộm xe mô tô 85C1-403.02 dắt ra chỗ Cầm đứng. Hạnh đưa xe vừa lấy trộm cho Cầm điều khiển, còn Hạnh điều khiển xe mô tô loại Exciter dùng chân đẩy xe Cầm đi cất giấu tại phía sau Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận, rồi cả hai chạy về nhà Hạnh. Phát hiện bị mất xe, chị Vân đã đến trình báo tại Công an xã Nhơn Hải. Đến 12 giờ cùng ngày, Cầm đã tự nguyện giao nộp chiếc xe đã lấy trộm cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Hải.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Cầm đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài lần lấy trộm xe ngày 16/04/2020, trước đó Cầm cùng với Phan Hạnh đã lấy trộm thêm 02 lần: Lần 1: Khoảng 08 giờ ngày 12/03/2020, Cầm và Hạnh lấy trộm 01 xe mô tô loại Sirius, biển số 85C1-111.54 của ông Nguyễn Hồng ở thôn Mỹ Hòa, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải đem về nhà Hạnh rồi tháo biển số xe ra lắp vào xe mô tô loại Taurus lấy trộm ở thành phố Phan Rang, còn xe Hạnh đưa đi tiêu thụ. Lần 2: Khoảng 10 giờ ngày 09/04/2020, Cầm và Hạnh lấy trộm 01 xe mô tô loại RSX, biển số 85C1-308.21 của chị Phan Thị Kiều Loan ở thôn Khánh Tường, xã Tri Hải, huyện Ninh Hải đem về nhà Hạnh rồi tháo biển số xe ra để ở nhà, còn xe Hạnh đưa đi tiêu thụ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐG ngày 21/04/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ninh Hải kết luận: 01 xe loại SH Mode, biển số 85C1-403.02 của chị Phạm Thị Thu Vân trị giá 66.500.000 đồng. Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG và số 15/KL-HĐĐG cùng ngày 28/07/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ninh Hải kết luận: 01 xe mô tô loại RSX biển số 85C1-308.21 của chị Phan Thị Kiều Loan trị giá 10.000.000 đồng; 01 xe mô tô loại Sirius, biển số 85C1-111.54 của ông Nguyễn Hồng trị giá 6.000.000 đồng

Việc thu giữ đồ vật, xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Hải đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Hạnh tại khu phố x0 -Văn Hải - Phan Rang -Tháp Chàm, thu giữ: 01 xe mô tô loại Taurus, biển số 85C1-111.54; 01 xe mô tô loại Exciter, biển số 85B1-251.39; 01 xe mô tô loại Wave, biển số 85B1-366.85 và 01 biển số 85C1-308.21. Đây đều là tang vật Hạnh và Cầm lấy trộm được. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Hải đã trả lại chiếc xe môtô loại SH Mode, biển số 85C1-403.02 cho chủ sở hữu là Phạm Thị Thu Vân. Chuyển cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm xe mô tô loại Taurus, không biển số; Biển số

85B1-251.39; Biển số 85B1-366.85; Chuyển cho Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Sơn xe mô tô loại Exciter, không biển số và Chuyển cho Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Bắc xe mô tô loại Wave, không biển số để điều tra và xử lý theo thẩm quyền. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Hải tiếp tục tạm giữ biển số 85C1-111.54 và biển số 85C1-308.21 xử lý sau.

Đối tượng Phan Hạnh là đồng phạm cùng với bị cáo Cầm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra công an huyện Ninh Hải tách vụ án đối với hành vi của Phan Hạnh để xử lý sau.

Phần dân sự: Chị Phạm Thị Thu Vân đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì. Chị Phan Thị Kiều Loan và ông Phan Hồng yêu cầu bồi thường giá trị chiếc xe bị mất. Bị cáo Cầm đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSNH ngày 26/11/2020 của Viện kiểm sát huyện Ninh Hải truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mộng Cầm về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phần tranh luận Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Cầm về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 56 của BLHS. Xử phạt bị cáo từ ..... đến ..... tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của bản án số 17/2017/HSST ngày 23/5/2017 của Tòa án nhân dân (TAND) Huyện N, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là ... đến ....tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo pháp luật.

.....
.....
.....
.....

Bị cáo không tranh luận.....
.....
.....
.....

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi: Trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX nhận định:

[1] *Tính hợp pháp của các hành vi quyết định tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Ninh Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định

của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Tại phiên tòa bị cáo Cầm khai nhận, trong khoảng thời gian từ ngày 12/03/2020 đến ngày 16/04/2020, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo cùng đồng phạm khác là Phan Hạnh lén lút lấy trộm 03 chiếc xe mô tô, loại Sirius biển số 85C1-111.54 của ông Phan Hồng trị giá 6.000.000 đồng; xe mô tô loại RSX biển số 85C1-308.21 của chị Phan Thị Kiều Loan trị giá 10.000.000 đồng và xe mô tô loại SH mode biển số 85C1-403.02 của chị Phạm Thị Thu Vân trị giá 66.500.000 đồng đều trên địa bàn huyện Ninh Hải. Tổng giá trị tài sản lấy trộm là 82.500.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, các bản cung, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX kết luận bị cáo Cầm phạm tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

[3] Bị cáo Cầm nhận thức được hành vi Trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện chứng tỏ bị cáo cố ý phạm tội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm khắc trước pháp luật.

[4] *Về nhân thân, tiền án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: bị cáo Cầm đã bị TAND Huyện Nxử phạt 06 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" theo bản án số 17/2017/HSST ngày 23/5/2017, bản án đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị cáo được hoãn chấp hành án. Trong khoảng thời gian được hoãn chấp hành án bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới, cụ thể từ ngày 12/03/2020 đến ngày 16/04/2020 bị cáo đã 03 lần cùng đồng bọn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là các xe mô tô. Trước đó vào năm 2008, bị cáo cũng đã bị TAND tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 tháng và bị TAND Huyện Nxử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng cũng về tội "trộm cắp tài sản". Việc này chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu và phạm tội nhiều lần, có tính chất tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h, khoản 1, Điều 52 BLHS. Tuy nhiên cũng cần xét giảm nhẹ cho bị cáo đã thự thú hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s, khoản 1, Điều 51 BLHS.

[5] Quan điểm giải quyết toàn bộ vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[6] Căn cứ nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX xét cần cách ly bị cáo Cầm ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết.

[7] *Xét thấy*: ngày 23/5/2017 bị cáo Cầm bị TAND Huyện Nxử phạt 06 tháng tù, bị cáo chưa chấp hành, được hoãn thi hành án. Trong khoảng thời gian hoãn thi hành án bị cáo tiếp tục phạm tội mới nên tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của Bản án số 17/2017/HSST ngày 23/5/2017 của TAND Huyện Nvới bản án mới. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung quy định tại Điều 56 và khoản 2 Điều 67 của BLHS.

[8] Đối với Phan Hạnh cùng với bị cáo Cầm thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra công an huyện Ninh Hải tách vụ án đối với hành vi của Phan Hạnh để xử lý bằng vụ án khác là có căn cứ.

[9] *Biện pháp tư pháp*: Đối với 03 chiếc xe mô tô bị mất là do hành vi trái pháp luật của bị cáo Cầm gây ra. Trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ninh Hải đã thu và trả lại chiếc xe mô tô loại SH Mode, biển số 85C1-403.02 cho chị Phạm Thị Thu Vân. Còn 02 chiếc xe mô tô loại RSX biển số 85C1-308.21 và loại xe Sirius, biển số 85C1-111.54 đã bị các đối tượng tiêu thụ nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ninh Hải không thu giữ được xe, mà chỉ thu giữ được biển số 85C1-111.54 và 85C1-308.21 để điều tra xử lý sau là phù hợp nên HĐXX không xét.

[10] *Trách nhiệm dân sự*: Chị Phạm Thị Thu Vân đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường gì. Chị Phan Thị Kiều Loan yêu cầu bị cáo bồi thường chiếc xe mô tô loại RSX, biển số 85C1-308.21 bị mất số tiền 10.000.000 đồng và ông Phan Hồng yêu cầu bị cáo bồi thường chiếc xe mô tô loại Sirius, biển số 85C1-111.54 số tiền 6.000.000 đồng. Xét yêu cầu bồi thường của các bị hại là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo Cầm cũng đồng ý bồi thường số tiền trên theo yêu cầu của người bị hại. HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại.

[11] *Về án phí*: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường (16.000.000 đồng x 5% = 800.000 đồng) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm g, h, khoản 1, Điều 52; điểm r, s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Mộng Cầm (tên gọi khác: Cảo) phạm tội "trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Mộng Cầm.....(.....) tù.

Căn cứ vào: Điều 56; Khoản 2, Điều 67 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tổng hợp hình phạt: .....(.....) tù của Bản án xét xử ngày hôm nay (ngày 20/01/2021) với hình phạt 06 (sáu) tháng tù của bản án số 17/2017/HSST ngày 23/5/2017 của Tòa án nhân dân Huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mộng Cầm (tên gọi khác: Cảo) phải chấp hành hình phạt chung là .....(.....) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó (từ ngày 03/4/2017 đến ngày 08/4/2017) theo bản án số 17/2017/HSST ngày 23/5/2017 của Tòa án nhân dân Huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mộng Cầm phải bồi thường cho ông Phan Hồng, sinh năm 1969, trú tại thôn Mỹ Hòa, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) và bồi thường cho chị Phan Thị Kiều Loan, sinh năm 1997, trú tại thôn Khánh Nhơn, xã Nhơn hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo lãi

suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mộng Cầm phải chịu 200.000^{đ} *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 800.000^{đ} *(tám trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/01/2020. Người bị hại vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**